

Dạy học đọc hiểu trong môn Tiếng Việt và việc phát triển năng lực tự học, tự hoàn thiện cho học sinh tiểu học

Trần Thị Hiền Lương

Email: luongth@vnies.edu.vn
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
52 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể 2018 quy định các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của học sinh, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục và phương pháp đánh giá kết quả giáo dục. Hiện nay, ở cấp Tiểu học, việc triển khai chương trình mới đã được thực hiện ở các lớp 1, 2, 3. Việc dạy học từng môn học và hoạt động giáo dục cần chú trọng thực hiện mục tiêu, yêu cầu hình thành, phát triển năng lực đặc thù song song với việc thực hiện mục tiêu, yêu cầu hình thành, phát triển các năng lực chung (năng lực cốt lõi) cho học sinh. Năng lực tự học, tự hoàn thiện thuộc năng lực chung, có vai trò quan trọng giúp mỗi người có khả năng tự học suốt đời để phát triển và hoàn thiện bản thân. Cùng với các môn học và hoạt động giáo dục khác trong nhà trường tiểu học, môn Tiếng Việt có nhiều lợi thế giúp học sinh rèn luyện và phát triển năng lực tự học, tự hoàn thiện qua việc liên hệ, so sánh, kết nối trong đọc hiểu văn bản. Hiểu rõ nội dung dạy học, phương pháp tổ chức cho học sinh liên hệ so sánh, kết nối văn bản được học với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội, kết nối văn bản với trải nghiệm cá nhân người đọc sẽ giúp học sinh phát triển đồng thời cả năng lực đặc thù môn học và năng lực tự học, tự hoàn thiện.

TỪ KHÓA: Dạy học đọc hiểu, liên hệ, so sánh, kết nối, năng lực đặc thù, năng lực cốt lõi.

→ Nhận bài 01/11/2022 → Nhận bài đã chỉnh sửa 09/12/2022 → Duyệt đăng 30/12/2022.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12220309>

1. Đặt vấn đề

Theo Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 2018, bên cạnh việc hình thành và phát triển những năng lực đặc thù của từng môn học và hoạt động giáo dục, học sinh còn được hình thành và phát triển những năng lực cốt lõi, đó là: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Tất cả các môn học và hoạt động giáo dục đều có nhiệm vụ giúp học sinh hình thành và phát triển những năng lực cốt lõi (năng lực chung) này.

Trong số những năng lực cốt lõi kể trên, việc hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học có ý nghĩa quan trọng đối với học sinh, giúp các em làm chủ kiến thức phổ thông, biết vận dụng những gì được học, được rèn luyện qua các môn học vào đời sống và tạo điều kiện để tự học suốt đời.

Năng lực tự chủ và tự học được thể hiện: 1) Tự lực; 2) Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng; 3) Tự điều chỉnh tình cảm, thái độ, hành vi của mình; 4) Thích ứng với cuộc sống; 5) Định hướng nghề nghiệp; 6) Tự học, tự hoàn thiện. Tất cả các môn học đều phải xác định cách thức hình thành và phát triển năng lực này cho học sinh ở tất cả các khâu: nội dung dạy học, phương pháp dạy học, phương tiện dạy học, đánh giá kết quả học tập,...

Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (ban hành năm 2018) khẳng định: Thông qua các văn bản ngôn từ và những hình tượng nghệ thuật sinh động trong các tác phẩm văn học, bằng hoạt động đọc, viết, nói và nghe, môn Ngữ văn góp phần giúp học sinh hình thành và phát triển những phẩm chất tốt đẹp cũng như các năng lực cốt lõi để sống và làm việc hiệu quả, để học tập suốt đời. Ở bài viết này, chúng tôi đi sâu nghiên cứu về con đường hình thành và phát triển năng lực tự học, tự hoàn thiện của học sinh qua việc dạy học đọc hiểu trong môn Tiếng Việt.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Chương trình môn Tiếng Việt và định hướng phát triển năng lực tự học, tự hoàn thiện cho học sinh

Theo Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể, về năng lực tự học, tự hoàn thiện, học sinh tiểu học cần đạt được những yêu cầu như: 1) Có ý thức tổng kết và trình bày được những điều đã học; 2) Nhận ra và sửa chữa sai sót trong bài kiểm tra qua lời nhận xét của thầy cô; 3) Có ý thức học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết; 4) Có ý thức học tập và làm theo những gương người tốt.

Ở môn Ngữ văn (Cấp Tiểu học gọi là môn Tiếng Việt), với nhiệm vụ trọng tâm là hình thành và phát triển năng lực đặc thù môn của môn học (Năng lực ngôn ngữ và

năng lực văn học), Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn đã nêu rõ yêu cầu cần đạt về các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe ở mỗi lớp. Ở kỹ năng đọc, học sinh được luyện đọc hiểu nội dung văn bản, đọc hiểu hình thức văn bản và liên hệ, so sánh, kết nối giữa các văn bản với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội, kết nối văn bản với trải nghiệm của cá nhân người đọc,... Nghĩa là, các em phải biết khái quát, tổng hợp những điều đã đọc hiểu, đã học được để trình bày, chia sẻ với mọi theo cảm nhận riêng, theo vốn sống, trải nghiệm riêng, theo mức độ nhận thức, khả năng vận dụng, sáng tạo của riêng mình. Yêu cầu này liên hệ, so sánh, kết nối trong đọc hiểu gần như “trùng khít” với hai trong bốn yêu cầu của của năng lực tự học, tự hoàn thiện, đó là: 1) Có ý thức tổng kết và trình bày được những điều đã học; 2) Có ý thức học tập và làm theo những gương người tốt. Với mỗi lớp ở cấp Tiểu học, chương trình đều yêu cầu học sinh liên hệ, so sánh, kết nối (xem Bảng 1).

Với yêu cầu liên hệ, so sánh, kết nối trong đọc hiểu nêu trên, Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn đã thể hiện những định hướng về việc phát triển năng lực tự học, tự hoàn thiện cho học sinh. Chương trình đã đưa ra các yêu cầu cần đạt ở mỗi lớp qua việc liên hệ, so sánh, kết nối trong đọc hiểu văn bản, giúp các em *có ý thức tổng kết nội dung đã học, trình bày được những điều đã học* khi thực hiện các yêu cầu như: “Nêu được các thông tin bổ ích đối với bản thân từ văn bản”, “Nêu được một số vấn đề có ý nghĩa đối với bản thân hay cộng đồng được gợi ra từ văn bản đã đọc”,

“Nêu được những thay đổi trong hiểu biết, tình cảm, cách ứng xử của bản thân sau khi đọc văn bản”, “Lựa chọn điều tâm đắc nhất và giải thích vì sao”,...). Việc tổng kết và trình bày những điều đã học, những điều để lại ấn tượng sâu sắc giúp học sinh biết cách *tự học*, từng bước khắc sâu kiến thức thu nhận được từ bài học hoặc tự rút ra bài học cho bản thân, *để tự hoàn thiện bản thân*. Qua việc thực hiện các yêu cầu như: “Nêu được nhân vật yêu thích nhất và giải thích tại sao”, “Lựa chọn một nhân vật trong tác phẩm đã học hoặc đã đọc, nêu tình cảm và suy nghĩ về nhân vật đó”, “Nêu những điều học được từ câu chuyện, bài thơ, màn kịch”..., học sinh *có ý thức học tập và làm theo những điều tốt đẹp, noi gương người tốt, làm theo việc tốt*. Đây cũng chính là những biểu hiện của năng lực tự học, tự hoàn thiện của học sinh tiểu học mà Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể đã đặt ra.

2.2. Sách giáo khoa môn Tiếng Việt và việc tạo cơ hội phát triển năng lực tự học, tự hoàn thiện cho học sinh

Các bộ sách giáo khoa môn Tiếng Việt lớp 1, 2, 3 biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 đều tuân thủ và đáp ứng yêu cầu của các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe nêu trong chương trình. Sách giáo khoa đã tạo cơ hội thuận lợi cho học sinh rèn luyện và phát triển các năng lực đặc thù nêu trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn và các năng lực cốt lõi nêu trong Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể.

Bảng 1: Yêu cầu về liên hệ, so sánh, kết nối trong đọc hiểu

Lớp	Yêu cầu về liên hệ, so sánh, kết nối trong đọc hiểu	
	Văn bản văn học	Văn bản thông tin
1	- Liên hệ được tranh minh hoạ với các chi tiết trong văn bản. - Nêu được nhân vật yêu thích nhất và bước đầu biết giải thích tại sao.	
2	- Nêu được nhân vật yêu thích nhất và giải thích được vì sao.	- Nêu được các thông tin bổ ích đối với bản thân từ văn bản. - Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thể hiện qua nhan đề, hình ảnh minh hoạ và chú thích hình ảnh.
3	- Lựa chọn một nhân vật trong tác phẩm đã học hoặc đã đọc, nêu tình cảm và suy nghĩ về nhân vật đó. - Lựa chọn một nhân vật hoặc địa điểm trong tác phẩm đã học hoặc đã đọc, mô tả hoặc vẽ lại được nhân vật hoặc địa điểm đó.	Nêu được những điều học được từ văn bản.
4	- Nêu được tình cảm, suy nghĩ của bản thân sau khi đọc văn bản. - Nêu được câu chuyện, bài hoặc đoạn thơ mà mình yêu thích nhất và giải thích vì sao. - Nêu được cách ứng xử của bản thân nếu gặp những tình huống tương tự như tình huống của nhân vật trong tác phẩm.	- Nêu được một vấn đề có ý nghĩa đối với bản thân hay cộng đồng được gợi ra từ văn bản đã đọc. - Nhận biết được thông tin qua hình ảnh, số liệu trong văn bản (văn bản in hoặc văn bản điện tử).
5	- Biết nhận xét về thời gian, địa điểm, hình dáng, tính cách của nhân vật qua hình ảnh trong truyện tranh hoặc phim hoạt hình, - Tìm được một cách kết thúc khác cho câu chuyện. - Nêu những điều học được từ câu chuyện, bài thơ, màn kịch; lựa chọn điều tâm đắc nhất và giải thích vì sao.	Nêu được những thay đổi trong hiểu biết, tình cảm, cách ứng xử của bản thân sau khi đọc văn bản.

Khảo sát hệ thống câu hỏi đọc hiểu trong một số bộ sách giáo khoa môn Tiếng Việt lớp 1, 2, 3, có thể thấy, hầu hết các bài dạy học đọc hiểu đều có câu hỏi yêu cầu liên hệ, so sánh, kết nối theo các kiểu, dạng câu hỏi khác. Dưới đây là một số ví dụ:

- Trong các sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1, nhiệm vụ trọng tâm của học sinh là đọc thông viết thạo. Tuy vậy, một số bài dạy học đọc hiểu trong học kì 2 có đưa ra yêu cầu liên hệ, so sánh, kết nối ở mức độ đơn giản, chủ yếu để các em bước đầu làm quen, tập dượt cách trình bày suy nghĩ, cảm xúc của cá nhân. Chẳng hạn, ở sách Tiếng Việt 1 tập 2, (Bộ sách Cùng học để phát triển năng lực) có các yêu cầu câu hỏi như sau:

+ Nói với bạn điều em thích nhất ở thư viện xanh (Bài “Thư viện xanh”, trang 8).

+ Em thích nhất bạn nào trong câu chuyện? Vì sao? (Bài “Chú sẻ và bông hoa bằng lăng”, trang 100).

+ Nói tên việc làm để tiết kiệm nước trong mỗi hình sau (có 3 hình vẽ) (Bài “Nước ngọt và sự sống”, trang 27).

+ Em học được đức tính gì ở bạn Minh Quân? (Bài “Nhận lỗi”, trang 51).

+ Đoán xem mẹ bạn nhỏ muốn khuyên bạn ấy điều gì qua hai câu thơ cuối bài? (Bài “Chuyện ở lớp”, trang 47).

Với các yêu cầu nêu trên, ngay từ lớp 1, học sinh đã có cơ hội rèn luyện và phát triển năng lực tự học, tự hoàn thiện thông qua việc chia sẻ ý kiến của cá nhân, bày tỏ sự yêu thích, ngưỡng mộ, mong muốn noi theo những gương người tốt. Trong quá trình học tập, được trình bày, chia sẻ ý kiến, suy nghĩ, cảm xúc của cá nhân cũng giúp các em phát triển nhiều năng lực, trong đó có năng lực tự học, tự hoàn thiện.

- Trong sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 2, hệ thống câu hỏi đọc hiểu về liên hệ, so sánh, kết nối tiếp tục được chú trọng, nâng cao hơn và vẫn hướng vào việc phát triển năng lực tự học, tự hoàn thiện cho học sinh. Đối với các bài đọc hiểu văn bản văn học, mặc dù chương trình chỉ đưa ra một yêu cầu liên hệ, so sánh, kết nối là “Nêu được nhân vật yêu thích nhất và giải thích được vì sao”, nhưng các câu hỏi trong sách giáo khoa rất đa dạng, phong phú. Chẳng hạn, ở sách Tiếng Việt 2 (bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống), có các yêu cầu, câu hỏi như sau:

+ Trình bày suy nghĩ, cách hiểu của cá nhân, ví dụ: Việc bé nặn đồ chơi tặng mọi người thể hiện điều gì? (Bài “Nặn đồ chơi”, trang 104, tập một); Theo em, hai bạn sẽ cảm thấy thế nào nếu không nhận được thư của nhau? (Bài “Tớ nhớ cậu”, trang 82, tập một); Nêu cảm nghĩ của em về Bê Vàng và Dê Trắng/Đóng vai một người bạn trong rừng, nói lời an ủi Dê Trắng (Bài “Gọi bạn”, trang 79, tập một).

+ Nêu bài học rút ra từ văn bản, ví dụ: Em học được

điều gì từ câu chuyện của voi em? (Bài “Em có xinh không?”, trang 24, tập một); Thay lời chim én, nói lời nhắn nhủ tới các bạn nhỏ (Bài “Cỏ non cười rồi”, trang 58, tập hai).

+ Bộc lộ vốn sống, trải nghiệm cá nhân, ví dụ: Ngoài những cách chào trong bài đọc, em còn biết cách chào nào khác? (Bài “Những cách chào độc đáo”, trang 77, tập hai)...

Những câu hỏi nêu trên khích lệ học sinh bộc lộ, chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc chân thực của bản thân. Theo cách đó, nội dung các bài đọc trở nên có ý nghĩa với mỗi học sinh, các em được chia sẻ trải nghiệm, nhập vai trong các tình huống giao tiếp thực tế hoặc tình huống giả định, rèn luyện và phát triển khả năng đọc lập suy nghĩ, khả năng cảm nhận cái hay, cái đẹp của văn bản văn học, củng cố sự tự tin trong tự học và có ý thức tự hoàn thiện bản thân khi cảm nhận các nhân vật có đức tính, phẩm chất tốt đẹp trong văn bản đọc.

- Trong sách giáo khoa Tiếng Việt 3, yêu cầu tự học, tự hoàn thiện có những đòi hỏi cao hơn lớp 1, lớp 2 bởi chương trình lớp 3 đưa ra những yêu cầu mới về liên hệ, so sánh, kết nối trong đọc hiểu: Lựa chọn một nhân vật trong tác phẩm đã học hoặc đã đọc, nêu tình cảm và suy nghĩ về nhân vật đó; Lựa chọn một nhân vật hoặc địa điểm trong tác phẩm đã học hoặc đã đọc, mô tả hoặc vẽ lại được nhân vật hoặc địa điểm đó;... Với yêu cầu của chương trình như vậy, sách giáo khoa môn Tiếng Việt lớp 3 đã có những yêu cầu mới mẻ so với lớp 1 và lớp 2. Ví dụ, trong sách Tiếng Việt 3 (bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) có các yêu cầu:

+ Trình bày ý kiến cá nhân, ví dụ: Hình ảnh “Những bậc đá chạm mây” nói lên điều gì về việc làm của cố Duơng? (Bài “Những bậc đá chạm mây”, trang 112, tập một); Con đường đi học của các bạn nhỏ trong bài gợi cho em những suy nghĩ gì? (Bài “Con đường đến trường”, trang 46, tập một)

+ Giải thích chi tiết trong bài đọc theo suy luận của cá nhân, ví dụ: Em hãy giải thích vì sao Cô-li-a vui vẻ nhận lời mẹ làm việc nhà? (Bài “Bài tập làm văn”, trang 54, tập một).

+ Đóng vai nhân vật hoặc đặt mình vào tình huống trong bài đọc để đưa ra ý kiến. Ví dụ: Nếu là Na, em sẽ làm gì để giúp bà nhìn thấy nắng? (Bài “Tia nắng bé nhỏ”, trang 97, tập một); Em hãy góp thêm ý kiến để giúp bạn Hoàng viết đúng (Bài “Cuộc họp của chữ viết”, trang 62, tập một).

+ Liên hệ với cuộc sống, suy nghĩ, cảm xúc của bản thân: Nói về thư viện mà em mơ ước (Bài “Thư viện”, trang 66, tập một); Nêu cảm nghĩ của em sau khi đọc câu chuyện (Bài “Trò chuyện cùng mẹ”, trang 93, tập một).

Với những câu hỏi liên hệ, so sánh, kết nối trong đọc hiểu được thể hiện trong sách giáo khoa mới (lớp 1, 2,

3) nêu trên, cùng với những câu hỏi đọc hiểu nội dung văn bản, đọc hiểu hình thức văn bản, học sinh sẽ dần dần từng bước biết *tự học*, từ mình tìm kiếm, phát hiện, phân tích, suy luận ý nghĩa các thông tin, thông điệp, tình cảm, cảm xúc,... được gửi gắm trong văn bản. Qua việc liên hệ, so sánh giữa các văn bản, kết nối văn bản được đọc với thực tế cuộc sống, với trải nghiệm của cá nhân học sinh, các em sẽ hiểu sâu hơn văn bản được đọc, được học, cảm nhận được những giá trị, ý nghĩa của văn bản để *tự hoàn thiện bản thân*.

2.3. Phương pháp dạy học môn Tiếng Việt và yêu cầu rèn luyện, phát triển năng lực tự học cho học sinh

Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể đã đưa ra một số định hướng về phương pháp giáo dục cho các môn học và hoạt động giáo dục ở nhà trường phổ thông, trong đó có yêu cầu giáo viên áp dụng các phương pháp tích cực hoá hoạt động của học sinh, khuyến khích học sinh tích cực rèn luyện *thói quen và khả năng tự học*, phát huy tiềm năng và những kiến thức, kỹ năng đã tích lũy được để phát triển, *hoàn thiện bản thân*. Học sinh được tạo điều kiện để tự mình thực hiện nhiệm vụ học tập và trải nghiệm thực tế, được tích cực, chủ động tham gia các hoạt động học tập; được tìm tòi, khám phá; được làm việc độc lập, hợp tác, trao đổi theo nhóm hay lớp, được tạo điều kiện để tự mình thực hiện nhiệm vụ học tập và trải nghiệm thực tế, tăng cường “*tương tác*” giữa học sinh với giáo viên, giữa học sinh với học sinh, giữa học sinh với thiết bị dạy học, giữa học sinh với môi trường nơi các em sinh sống.... Dạy học theo chương trình mới là hướng tới đáp ứng nhu cầu phát triển của từng cá nhân học sinh.

Theo định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể, Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn cũng đưa ra những chỉ dẫn về phương pháp dạy học đối với từng kỹ năng đọc, viết, nói và nghe. Đối với việc dạy học đọc hiểu, Chương trình nêu rõ: Giáo viên cần phải tập trung kích hoạt việc đọc tích cực, sáng tạo ở chủ thể đọc. Hướng dẫn và khích lệ học sinh chủ động, tự tin, phát huy vai trò “*đồng sáng tạo*” trong tiếp nhận tác phẩm; hứng thú tham gia kiến tạo nghĩa cho văn bản; biết so sánh đối chiếu, liên hệ mở rộng, huy động vốn hiểu biết cá nhân, sử dụng trải nghiệm cuộc sống của bản thân để đọc hiểu... Để phát huy tính tích cực, khả năng tự học, tự hoàn thiện của học sinh trong đọc hiểu văn bản, Chương trình định hướng rõ, giáo viên có thể có những gợi ý cho học sinh trong quá trình dạy học đọc hiểu nhưng không lấy việc phân tích, giảng giải của mình thay thế cho những suy nghĩ của học sinh.

Phương pháp dạy học các kỹ năng ngôn ngữ (trong đó có phương pháp dạy học đọc hiểu) của giáo viên trên lớp đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện hiệu quả mục tiêu phát triển năng lực *tự học, tự hoàn thiện*

của học sinh theo định hướng của chương trình và sách giáo khoa mới. Kết quả khảo sát thực tế triển khai dạy học theo sách giáo khoa môn Tiếng Việt ở nhà trường phổ thông cho thấy: giáo viên đã chú trọng nhiều hơn đến việc tổ chức các *hoạt động tự học* của học sinh, tạo cơ hội cho các em bộc lộ những suy nghĩ, cảm nhận, suy đoán, sáng tạo của riêng của mình. Nhiều giáo viên được hỏi ý kiến về chương trình và sách giáo khoa mới ở Tiểu học đã khẳng định Chương trình và sách giáo khoa môn Tiếng Việt lớp 1 và lớp 2 thể hiện rõ định hướng, yêu cầu đổi mới. Cụ thể, 96.9% giáo viên được hỏi ý kiến cho rằng, Chương trình môn Tiếng Việt thể hiện rõ định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học; 97.7% giáo viên được hỏi ý kiến đồng ý với nhận định Chương trình môn Tiếng Việt có sự đổi mới, chuyển từ truyền thụ kiến thức là chủ yếu sang hình thành và phát triển năng lực học sinh; 96.9 thể hiện rõ định hướng đổi mới phương pháp dạy học phát triển năng lực học sinh. Những điều này cho thấy, trên thực tế, học sinh tiểu học đã và đang có nhiều cơ hội để rèn luyện và phát triển năng lực tự học, tự hoàn thiện.

Trong dạy học đọc hiểu, đặc biệt là đọc hiểu văn bản văn học, với yêu cầu liên hệ, so sánh, kết nối giữa các văn bản với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội, kết nối văn bản với trải nghiệm của cá nhân người đọc, giáo viên nên dành nhiều thời gian cho các em thực hiện những hoạt động giúp phát triển năng lực tự học, tự hoàn thiện. Ví dụ:

- Đóng vai một nhân vật trong văn bản để cảm nhận sâu sắc hơn tác phẩm, để có thêm trải nghiệm trong các tình huống giả định.

- Trao đổi, thảo luận về một nội dung quan trọng trong văn bản, nêu nhận xét, phát biểu cảm nghĩ hoặc nói về ý nghĩa của văn bản đối với bản thân; thể hiện thái độ hay nói về những lựa chọn hành xử có thể có khi đặt mình vào hoàn cảnh của nhân vật, liên hệ bối cảnh của tác phẩm với những trải nghiệm của các em.

- Nêu nhận xét, so sánh các văn bản, các tác giả, đánh giá cách viết của tác giả, đặc biệt là cách tạo dựng bối cảnh, cốt truyện, nhân vật,...

Giáo viên cũng có thể bổ sung câu hỏi đọc hiểu giúp các em liên hệ nội dung của tác phẩm với kiến thức, trải nghiệm cá nhân. Ví dụ: Văn bản này gợi nhớ cho em điều gì mà em đã chứng kiến hay trải qua? Nếu là nhà văn, em có thay đổi chi tiết nào trong câu chuyện? Nếu là nhân vật trong câu chuyện, em sẽ hành động thế nào?... Khi học sinh thực hiện các hoạt động như vậy, đặc biệt là khi các em đưa ra các ý kiến nhận xét, đánh giá thể hiện suy nghĩ, cảm xúc chân thành, giáo viên cần tôn trọng tính cách và cá tính sáng tạo của mỗi học sinh, khích lệ những suy nghĩ độc đáo, mới lạ và tích cực, những ý kiến tranh luận, phản biện có lí lẽ. Bằng cách đó, mỗi bài học sẽ giúp các em trưởng thành trong

tình cảm và nhận thức, có bản lĩnh, nghị lực và khả năng giải quyết, ứng phó với các tình huống, những thách thức trong cuộc sống hàng ngày. Đó cũng chính là cách để giúp các em phát triển năng lực tự học, tự hoàn thiện.

2.4. Một số định hướng đánh giá năng lực tự học, tự hoàn thiện trong dạy học đọc hiểu ở môn Tiếng Việt

Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn đã nêu rõ yêu cầu đối với đánh giá phẩm chất, năng lực chung, năng lực đặc thù và sự tiến bộ của học sinh thông qua các hoạt động đọc, viết, nói, nghe (ở cả ba cấp: Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông). Chương trình đã định hướng rõ nội dung, cách thức đánh giá các hoạt động đọc, viết, nói và nghe. Về hoạt động đọc, Chương trình định hướng đánh giá theo 3 yêu cầu đọc hiểu: yêu cầu về đọc hiểu nội dung văn bản (hiểu nội dung, chủ đề của văn bản, quan điểm và ý định của người viết), yêu cầu về đọc hiểu hình thức văn bản (xác định các đặc điểm thuộc về phương thức thể hiện, nhất là về mặt kiểu văn bản, thể loại và ngôn ngữ sử dụng); yêu cầu về liên hệ, so sánh, kết nối giữa các văn bản với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội, kết nối văn bản với trải nghiệm của cá nhân người đọc (nhận xét, đánh giá về giá trị và sự tác động của văn bản đối với bản thân; thể hiện cảm xúc đối với những vấn đề được đặt ra trong văn bản; liên hệ, so sánh giữa các văn bản và giữa văn bản với đời sống).

Từ định hướng đánh giá nêu trên đối với môn Ngữ văn ở bậc Phổ thông, từng cấp học sẽ phải định ra mức độ yêu cầu phù hợp với từng cấp học, với từng khối lớp. Hơn thế, ngay trong một khối lớp cũng cần định rõ các mức độ về năng lực người học, dự kiến học sinh sẽ trả lời các câu hỏi theo những cấp độ tư duy khác nhau; biết lập luận, giải thích cho cách hiểu của mình. Đối với yêu cầu liên hệ, so sánh, kết nối trong đánh giá kỹ năng đọc hiểu, nội dung các đề kiểm tra, đánh giá ở cấp Tiểu học luôn chú trọng xác định sự tác động của văn bản đối với bản thân từng em học sinh, tạo cơ hội để các em thể hiện cảm xúc đối với những vấn đề được đặt ra trong văn bản; liên hệ, so sánh giữa các văn bản và giữa văn bản với đời sống theo đúng định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn.

Trong các bộ sách Tiếng Việt cấp Tiểu học mới hiện nay, các đề kiểm tra, đánh giá kỹ năng đọc hiểu đều có yêu cầu liên hệ, so sánh, kết nối, đòi hỏi học sinh tổng kết và trình bày được những điều đã học, những vấn đề bổ ích, thú vị đối với bản thân, những tấm gương đẹp các em muốn học tập, muốn noi theo để hoàn thiện bản thân.

Yêu cầu liên hệ, so sánh, kết nối trong đọc hiểu văn bản được đặt ra trong cả đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì môn Tiếng Việt. Đánh giá thường xuyên

được thực hiện trong các giờ học hàng ngày, đánh giá định kì thực hiện qua các kì kiểm tra cuối kì hoặc giữa kì. Chẳng hạn, trong sách Tiếng Việt 3, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*, các câu hỏi đọc hiểu thường gặp trong đánh giá thường xuyên xuyên là: “Theo em, câu chuyện nói với chúng ta điều gì?”, “Nói về thư viện mà em mơ ước”, “Con đường đi học của các bạn nhỏ trong bài gợi ý cho em những suy nghĩ gì?”,... Sau khi học sinh được trình bày ý kiến riêng, các em được góp ý để nhận ra và chỉnh sửa những sai sót, củng cố, khắc sâu kiến thức và mở rộng hiểu biết cho bản thân. Trong các đề kiểm tra định kì (thể hiện qua đề tham khảo) trong sách Tiếng Việt, câu hỏi liên hệ, so sánh, kết nối cũng được chú trọng. Ví dụ:

Viết 2 - 3 câu nêu cảm nhận của em về những việc Si-khin đã làm dưới đây:

- Nhắc nhở các bạn trả sách sớm.
- Không vui khi các bạn trả sách quá nhanh.
- Không muốn sách được mượn nhiều vì thích nhìn giá sách giá sách đầy ăm ắp.

(*Tiếng Việt 3, tập một, trang 150, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*)

Cùng với những yêu cầu đánh giá kỹ năng đọc hiểu nội dung, đọc hiểu hình thức văn bản, việc đánh giá kỹ năng liên hệ, so sánh, kết nối trong đọc hiểu thực sự đã tạo cơ hội cho học sinh phát triển năng lực tự học, tự hoàn thiện. Như vậy, chương trình, sách giáo khoa, phương pháp dạy học, định hướng đánh giá môn học đã rất thống nhất trong mục tiêu phát triển năng lực người học, trong đó có năng lực tự học, tự hoàn thiện của học sinh.

3. Kết luận

Hình thành và phát triển ở học sinh tiểu học năng lực tự học, tự hoàn thiện là nhiệm vụ của tất cả các môn học và hoạt động giáo dục, trong đó có môn Tiếng Việt. Mặc dù bài viết này chỉ đề cập đến một khía cạnh nhỏ trong dạy học đọc hiểu của môn Tiếng Việt, đó là yêu cầu liên hệ, so sánh, kết nối văn bản được đọc với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội, kết nối văn bản với trải nghiệm cá nhân người đọc, kết nối thông tin trong văn bản đa phương thức,... nhưng có thể thấy rõ chương trình, sách giáo khoa và phương pháp dạy học môn Tiếng Việt đã chú trọng và tạo nhiều cơ hội thuận lợi cho học sinh hình thành, rèn luyện và phát triển năng lực tự học, tự hoàn thiện.

Bên cạnh những điều đạt được nêu trên đây, vẫn có những vấn đề cần tiếp tục điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện cả về chương trình, tài liệu dạy học, phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập theo hướng chú trọng phát triển năng lực người học, trong đó có

năng lực tự học, tự hoàn thiện. Nhìn vào Chương trình môn Tiếng Việt, chỉ riêng yêu cầu liên hệ, so sánh, kết nối trong dạy học đọc hiểu cũng thấy chương trình thể hiện chưa thật rõ mức độ yêu cầu giữa một số lớp hoặc nội dung yêu cầu còn sơ lược, đơn điệu. Điều này dẫn đến việc triển khai biên soạn tài liệu dạy học giữa các bộ sách có những khác biệt đáng kể, dẫn đến sự khác biệt trong cách tổ chức dạy học, phương pháp dạy học của giáo viên và cơ hội rèn luyện, phát triển năng lực

tự học, tự hoàn thiện của học sinh. Để khắc phục điều này, trước mắt, cần tăng cường tập huấn giáo viên về đổi mới dạy học theo hướng phát triển năng lực, giúp giáo viên ý thức sâu sắc về việc thực hiện hiệu quả dạy học theo mục tiêu, yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, giúp học sinh trở thành những con người có được năng lực tự chủ, tự học suốt đời - một trong những năng lực cần thiết để trưởng thành và phát triển.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (26/12/2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (26/12/2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông - Môn Ngữ văn* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- [3] Đặng Xuân Cường, (2016), *Phương pháp và kỹ thuật xây dựng Chuẩn đánh giá năng lực đọc hiểu và năng lực giải quyết vấn đề*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] Nguyễn Thị Hạnh, (2014), *Phương pháp thiết kế chuẩn kết quả của môn học đối với cấp học, lớp học của giáo dục phổ thông theo hướng phát triển năng lực*, Nhiệm vụ cấp Bộ, mã số B2014-37-01NV.
- [5] *Tiếng Việt lớp 1* (Bộ sách Cùng học để phát triển năng lực).
- [6] *Tiếng Việt lớp 2, lớp 3* (Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống).
- [7] Read, Carol, (2007), *500 Activities for the Primary Classroom*, Mcmillan Press. [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (26/12/2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

TEACHING READING COMPREHENSION IN VIETNAMESE SUBJECT AND THE DEVELOPMENT OF SELF-STUDY AND SELF-IMPROVEMENT COMPETENCE FOR PRIMARY SCHOOL STUDENTS

Tran Thi Hien Luong

Email: luongth@vnies.edu.vn
The Vietnam National Institute of Educational Sciences
52 Lieu Giai, Ba Dinh, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *The General Education program 2018 defined the requirements to be achieved on students' quality and competence, educational content, educational methods, and methods of evaluating educational results. Currently, at the primary level, the implementation of the new program has been implemented in grades 1, 2, and 3. The teaching activities need to focus on realizing the goals and requirements of the formation and development of specific competencies as well as core competencies for students. The ability to self-study and self-improvement belongs to common competencies, which plays an important role in helping each person have the ability for lifelong self-study to self-develop themselves. Along with other subjects and educational activities in primary schools, Vietnamese language has many advantages to help students practice and develop their self-study and self-improvement competence through contacting, comparing, and connecting in reading comprehension text. Understanding the teaching content and organizing methods for students to make comparisons and connections of the learned texts with historical, cultural and social contexts, as well as readers' personal experiences will help students develop both subject-specific competencies and self-study and self-improvement competence.*

KEYWORDS: *Teaching reading comprehension, contact, compare, connect, specific competencies, core competencies.*